

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 74/2023/DS-GĐT

Ngày: 03/4/2023

V/v: *Tranh chấp về thừa kế di sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Lê Thành Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964;

Ông Huỳnh Đức D1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà 729/2 đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Số nhà 643A đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 70 Phạm Ngọc Thạch, phường Lộc Phát, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 643A đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3.3. Ông Nguyễn Đình D2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 165/57 K6, phường K7, Quận K8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 54/4 K5, phường 1, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3.5. Ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 643A đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3.6. Ngân hàng N2 – Chi nhánh Bình Triệu.

Địa chỉ: Số 131 K9, phường K10, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Hẻm 206 K4, phường 2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị N1, Ông Huỳnh Đức D1 trình bày:

Ngày 06/8/2014, ông Nguyễn Đình M2 lập di chúc định đoạt $\frac{1}{2}$ (một nửa) tài sản là căn nhà diện tích $104m^2$ gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích $250m^2$ thuộc thửa 340 tờ bản đồ F.135.IV.C, địa chỉ thửa đất: Số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1 là tài sản chung vợ chồng.

Ngày 20/8/2014, ông Nguyễn Đình M2 qua đời. Di chúc công bố vào ngày 18/10/2014 tại địa chỉ: Số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, tài sản chung của ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1 còn có diện tích đất nông nghiệp $415m^2$ và tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177, thửa đất tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố K3 giải quyết:

Công nhận Di chúc do ông Nguyễn Đình M2 lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là $\frac{1}{2}$ (một nửa) tài sản là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 201906 do Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1 để nguyên đơn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc.

Chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất nông nghiệp $415m^2$ và tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng (tài sản chung của ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1).

Bị đơn Bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà không công nhận bản di chúc do ông Nguyễn Đình M2 lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp. Bà T1 đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông M2 theo pháp luật cho 06 người con của bà với ông M2 gồm: Nguyễn Thị M1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Đình T3.

Riêng thửa đất 410 tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng, Bà T1 đề nghị Tòa án giao toàn bộ thửa đất này cho Bà T1 được toàn quyền sử dụng, Bà T1 đồng ý thanh toán giá trị bằng tiền cho Bà N1 theo kỷ phần tương ứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị M1, chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Đình D2, chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Đình T3 thống nhất với ý kiến của Bà Nguyễn Thị T1.

- Ngân hàng N2- Chi nhánh Bình Triệu trình bày: Ngày 17/9/2012, ông M2, Bà T1 thế chấp tài sản là nhà, đất tại số 643A K1 vào năm 2012 để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH H2 với Ngân hàng N2 - chi nhánh Bình Triệu (theo hợp đồng số 6110-LCL-201200423). Sau đó, Ngân hàng N2 - chi nhánh Bình Triệu bán khoản nợ của Công ty H2 cho Công ty H3 cùng với việc chuyển tài sản thế chấp.

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng trình bày: Công ty H2 đã thanh toán cho Công ty H3 số tiền 750.000.000 đồng. Đối với tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng chưa kê biên, xử lý.

Người làm chứng:

Ông Lê Tấn T4 trình bày: Ngày 06/8/2014, ông Nguyễn Đình M2 có đến Văn phòng Luật sư Lê Tấn T4; địa chỉ: Số 232, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố K3, tỉnh Lâm đồng (lúc đó ông T4 đang làm trưởng văn phòng) nhờ ông tư vấn lập di chúc. Ông M2 đưa toàn bộ hồ sơ liên quan để ông tư vấn. Sau khi tư vấn xong, ông M2 nhờ ông T4 soạn thảo nội dung di chúc và ông T4 đã soạn thảo nội dung di chúc theo ý nguyện của ông M2. Trong khi soạn thảo bản di chúc ông T4 có giải thích cho ông M2 biết để bản di chúc có giá trị pháp lý thì phải có từ 02 người làm chứng trở lên. Lúc này có ông Mai Lê B1 (ông B1 và ông T4 là thành viên góp vốn Công ty TNHH tư vấn xây dựng V1) đến gặp ông T4 để bàn việc công ty. Ông T4 hỏi ông M2 có đồng ý để ông B1 là người làm chứng hay không thì ông M2 đồng ý. Sau khi soạn thảo xong bản di chúc, ông T4 in ra và đưa cho ông M2 đọc lại, ông M2 đọc xong, ông T4 hỏi ông M2 có cần sửa đổi hay bổ sung gì không, ông M2 trả lời không. Ông T4 in thêm 01 bản nữa vì ông M2 yêu cầu lập 02 bản có nội dung giống nhau và đưa cho ông M2 bản thứ hai có nội dung giống bản thứ nhất. Sau khi đọc xong ông T4 nói ông M2 ký và ghi rõ họ tên vào hai bản di chúc. Trong khi ký, ông T4 thấy tay ông M2 run rẩy nên chữ viết không được rõ ràng. Vì vậy, ông T4 nói ông M2 phải điểm chỉ vào hai bản di chúc. Sau đó ông T4 ký vào hai bản di

chức với tư cách là người làm chứng thứ nhất, ông T4 đưa ông B1 ký vào hai bản di chúc với tư cách là người làm chứng thứ hai. Ký xong ông T4 giao hai bản di chúc cho ông M2 và ông M2 ra về. Ông T4 tiếp tục làm việc với ông B1.

Ông Mai Lê B1 trình bày: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 06/8/2018 ông B1 có đến nhà ông Lê Tấn T4, địa chỉ số 232, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng để làm việc liên quan đến công việc của Công ty TNHH tư vấn xây dựng V1 vì ông B1 và ông T4 là thành viên góp vốn công ty. Khi ông B1 vào nhà ông T4 thì đã thấy ông T4 đang làm việc cùng ông Nguyễn Đình M2 về việc tư vấn lập di chúc cho ông M2. Trong lúc chờ đợi để làm việc với ông T4 thì ông M2 có nhờ làm chứng và ông B1 đã đồng ý. Sau khi di chúc được ông T4 soạn thảo xong, có đưa cho ông M2 xem, ông T4 có hỏi ông M2 cần bổ sung, chỉnh sửa gì không thì ông M2 nói là không. Ông T4 đã in di chúc thành hai bản đưa cho ông M2 ký. Trong lúc ký bản di chúc vì tay ông M2 run rẩy nên chữ ký ngoằn ngoèo không ngay thẳng nên ông T4 yêu cầu ông M2 điểm chỉ. Sau khi ông M2 ký và điểm chỉ xong ông T4 ký và đưa cho ông B1 đọc nội dung làm chứng và ký vào bản di chúc người làm chứng. Hai bản di chúc được đưa cho ông M2 và ông M2 xin chào ra về. Ông B1 ở lại làm việc với ông T4 đến cuối buổi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/5/2019, Tòa án nhân thành phố K3 đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng Bà Nguyễn Thị N1 và Ông Huỳnh Đức D1 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” với bị đơn Bà Nguyễn Thị T1.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình M2 gồm có 06 người con đẻ của ông M2 với Bà T1 là: Nguyễn Thị M1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Đình T3.

Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình M2 là ½ (một nửa) căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng (thửa 340 tờ bản đồ F.135.IV.C, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1); và ½ (một nửa) diện tích đất nông nghiệp + tài sản là cây trồng gắn liền với đất (thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1).

Công nhận di chúc ông M2 lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (một nửa) tài sản bằng hiện vật là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 201906, do Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1 để nguyên đơn làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc.

Ông D1 và Bà N1 được khai nhận di sản thừa kế khi Công ty TNHH Hoàng Đô trả hết nợ cho Agribank, lúc đó Agribank có trách nhiệm giải chấp, trả lại cho Bà Nguyễn Thị T1 và nguyên đơn bản chính giấy tờ tài sản thế chấp được liệt kê tại mục 1.2 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 6110- LCL- 201200423 ngày 17/9/2012 hoặc khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản nêu trên thì nguyên đơn được nhận giá trị bằng tiền.

Giao cho Bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 415m² và được quyền sở hữu tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số: HH. 075177 tại địa chỉ số 643A, đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật.

Buộc Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế thứ nhất của ông M2 gồm: Nguyễn Thị M1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Đình T3 mỗi người số tiền là 138.585.750 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 05/6/2019, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị N1 kháng cáo yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế bằng hiện vật đối với diện tích đất nông nghiệp, cụ thể (415m² : 2 phần) : 6 người = 34,5m².

Ngày 07/6/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Đình T3 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không công nhận bản di chúc lập ngày 06/8/2014 của ông Nguyễn Đình M2 là hợp pháp.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2019/DS-PT ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt, chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Tiến. Sửa bản án dân sự sơ thẩm, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị Nguyệt và Huỳnh Đức Dũng về việc “tranh chấp về thừa kế tài sản” với bị đơn Bà Nguyễn Thị T1.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc công nhận di chúc ông Nguyễn Đình M2 lập ngày 06/8/2014 là hợp pháp một phần đối với phần di sản thừa kế là ½ (một nửa) tài sản bằng hiện vật là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số nhà 643A đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng (thửa 340 tờ bản đồ F.135.IV.C, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 201906 do Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp ngày 06/3/2006 đứng tên ông Nguyễn Đình M2 và Bà Nguyễn Thị T1.

Tuyên bố di chúc do ông Nguyễn Đình M2 lập ngày 06/8/2014 tại Văn phòng luật sư Lê Tấn T4 bị vô hiệu.

2. Giao cho Bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 415m² và được quyền sở hữu tài sản là cây trồng gắn liền với đất thuộc thửa 410, tờ bản đồ F.135.IV.C, đã được Ủy ban nhân dân thị xã K3 cấp năm 1996, giấy chứng nhận số HH. 075177 tại địa chỉ 643A đường K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật.

Buộc Bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế thứ nhất của ông M2 gồm: Nguyễn Thị M1, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Đình T3 mỗi người số tiền là 138.585.750 đồng (một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án.

Ngày 23/10/2019, Bà Nguyễn Thị N1, Ông Huỳnh Đức D1 có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 90/2022/KN-DS ngày 27/9/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh Kháng nghị một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2019/DS-PT ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị N1, Ông Huỳnh Đức D1 với bị đơn Bà Nguyễn Thị T1 cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2019/DS-PT ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng về phần chia di sản thừa kế đối với ½ nhà, đất có diện tích 250m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số F.135.IV.C, tọa lạc tại số 643A K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết sơ thẩm lại phần bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Nguyễn Đình M2 (chết ngày 20/8/2014) và Bà Nguyễn Thị T1 có 06 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị M1, Bà Nguyễn Thị N1, Bà Nguyễn Thị T2, Nguyễn Đình D2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Đình T3. Các đương sự tranh chấp di sản do ông M2 để lại gồm:

[1] Diện tích 415m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 410, tờ bản đồ số F.135.IV.C, tọa lạc tại phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng:

Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định di sản thừa kế của ông M2 là $\frac{1}{2}$ diện tích đất trên; giao toàn bộ diện tích đất nông nghiệp 415m² cho Bà T1 quản lý sử dụng và Bà T1 thanh toán giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế là đúng pháp luật.

[2] Nhà, đất có diện tích 250m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số F.135.IV.C, tọa lạc tại số 643A K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng:

[2.1] Ngày 17/9/2012, ông M2, Bà T1 thế chấp tài sản là nhà, đất tại số 643A K1 vào năm 2012 để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty H2 với Ngân hàng N2 - chi nhánh Bình Triệu (theo hợp đồng số 6110-LCL-201200423). Sau đó, Ngân hàng N2 - Bình Triệu bán khoản nợ của Công ty H2 cho Công ty H3 cùng với việc chuyển tài sản thế chấp.

[2.2] Ngày 06/8/2014, ông Nguyễn Đình M2 lập Tờ di chúc (tại Văn phòng Luật sư Lê Tấn T4) với nội dung để lại tài sản là căn nhà và đất 643A K1 cho Bà Nguyễn Thị N1, Ông Huỳnh Đức D1. Bà T1 và các con ông M2 (bà Minh, Ông D2, bà T2, bà H1, ông T3) cho rằng thời điểm lập ông M2 lập di chúc ông M2 không đủ tỉnh táo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày nêu trên. Mặt khác, căn cứ Công văn số 1919/BVUB-KHTH ngày 16/9/2015 của Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện *“Bệnh nhân Nguyễn Đình M2 điều trị ngoại trú từ ngày 11/4/2014 cho đến hết ngày 06/8/2014, ngày 07/8/2014 nhập nội trú để điều trị chăm sóc nội khoa cho đến ngày 20/8/2014. Trong thời gian trước ngày 06/8/2014 theo hồ sơ bệnh án, bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, đau nhức vai phải đến khi nhập nội trú điều trị ngày 07/8/2014, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, đi lại được...”*. Do đó, không có cơ sở để xác định thời điểm lập di chúc ông M2 không minh mẫn, sáng suốt hoặc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép.

[2.3] Kết luận giám định số 2671/GĐ-PC 54 ngày 27/11/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và Kết luận giám định số 2067/C54B ngày 06/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định *“Không đủ cơ sở/không kết luận được chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Đình M2 trên tờ di chúc lập ngày 06/8/2014 so với chữ viết và chữ ký trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không”*. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Lê Tấn T4, ông Mai Lê B1 xác định di chúc của ông M2 do ông T4 soạn thảo, sau khi ông M2 ký thì ông T4, ông B1 ký vào di chúc với tư cách là người làm chứng. Tại tờ di chúc ngoài chữ ký và chữ viết của ông M2 đã được giám định thì còn có dấu vân tay của ông M2, nhưng Tòa án hai cấp chưa thu thập tài liệu trưng cầu giám định dấu vân tay của ông M2 để có thêm cơ sở xác định di chúc ngày 06/8/2014 của ông M2 có hợp pháp hay không là còn thiếu sót.

[3] Tuy ngày 06/8/2014 ông Nguyễn Đình M2 lập di chúc định đoạt toàn bộ tài sản là căn nhà và đất tại 643A K1 nhưng đến ngày 05/10/2015 Công ty H3 có đơn khởi kiện Công ty H2 “tranh chấp hợp đồng tín dụng”; ngày 08/6/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bằng Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 565/2018/KDTM-PT quyết định về tài sản thế chấp:

“Giá trị tài sản khi phát mãi xử lý như sau: - ½ (một nửa) giá trị tài sản thế chấp sử dụng để trả nợ vay của Công ty H2 cho nguyên đơn, nếu một nửa này không đủ trả nợ thì Công ty H2 có nghĩa vụ trả nốt số nợ còn lại, nếu còn dư thì trả lại cho những người thừa kế của ông M2. - ½ (một nửa) giá trị tài sản thế chấp trả lại cho những người thừa kế của ông M2...”. Như vậy, phần tài sản là ½ giá trị nhà, đất tại số 643A K1 đã được giải quyết trả nợ vay của Công ty H2, trường hợp sau khi thi hành án còn dư thì các đương sự được quyền khởi kiện vụ án khác nếu có tranh chấp. Đối với ½ giá trị nhà, đất tại số 643A K1 được xác định là di sản thừa kế của ông M2 để lại.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã giải quyết tranh chấp về thừa kế đối với phần di sản là ½ căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 643A đường K1, cụ thể Tòa án cấp phúc thẩm không công nhận di chúc của ông M2 nhưng lại nhận định *“Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Bà T1 có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M2 theo pháp luật đối với tài sản là nhà và đất tại số 643A đường K1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thụ lý đối với yêu cầu này của Bà T1 nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết. Trong trường hợp các đương sự có yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản trên thì được quyền khởi kiện bằng vụ án khác”* từ đó không chia di sản theo quy định của pháp luật là không giải quyết yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với phần tài sản nêu trên của Bà N1, Ông D1.

[5] Do Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 565/2018/KDTM-PT ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa xác định đã được thi hành hay chưa và giá trị ½ căn nhà số 643A K1 là bao nhiêu? Nếu bản án chưa được thi hành phải đưa tất cả các bên liên quan vào tham gia tố tụng để xem xét toàn diện yêu cầu của các bên theo quy định của pháp luật. Trường hợp bản án đã thi hành xong thì giá trị di sản còn lại của ông M2 sẽ được chia thừa kế theo pháp luật. Vì vậy, cần phải kháng nghị hủy một phần bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm để giải quyết lại đối với di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình M2 là ½ nhà, đất có diện tích 250m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số F.135.IV.C, tọa lạc tại số 643A K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 90/2022/KN-DS ngày 27/9/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2019/DS-PT ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng về phần chia di sản thừa kế đối với ½ nhà, đất có diện tích 250m² thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số F.135.IV.C, tọa lạc tại số 643A K1, phường K2, thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K3, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố K3;
- Cục THADS thành phố K3;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS. (NXH).

**T/M ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Châu